

Bản án số: **39/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 07 – 4 - 2023
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng
2. Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2- *Bị đơn:* Ông **Phan Đình H**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà *Nguyễn Thị Kim O* trình bày: Bà và ông Phan Đình H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống ông bà thường nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng không thống nhất trong việc làm ăn, dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Ông bà đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để hàn gắn nH không có kết quả. Nay bà không còn tình cảm gì với ông H nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Phan Như N, sinh ngày 01/01/2020. Nay bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, yêu cầu ông H cấp

đưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Đình H trình bày:

Ông thống nhất với bà O về điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo ông thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, nên ông không đồng ý ly hôn.

Trường hợp bà O nhất quyết ly hôn, ông đồng ý giao cháu Phan Như N cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O: Bà O được ly hôn với ông H; đề nghị giao con chung là cháu Phan Như N cho bà O nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Đình H và bà Nguyễn Thị Kim O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Đình H và bà Nguyễn Thị Kim O tự nguyện chung sống năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà O cho rằng sau khi kết hôn ông bà thường nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng không thống nhất trong việc làm ăn, dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Ông bà đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà không còn tình cảm gì với ông H nên yêu cầu được ly hôn. Ông H cho rằng vợ chồng chung sống vẫn có hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, ông H không đưa ra được lý do thuyết phục để bà O đoàn tụ và tự nguyện chung sống với ông.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;

cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, ông H và bà O đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà O có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Như N, sinh ngày 01/01/2020. Xét thấy, cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ; ông H cũng đồng ý giao cháu N cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu N cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ghi nhận.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà O trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Bà O phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim O.

1. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Phan Đình H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 251 ngày 18/12/2018 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nguyễn Thị Kim O và ông Phan Đình H không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Như N, sinh ngày 01/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Phan Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Phan Đình H được quyền thăm nom con chung, nH không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Nguyễn Thị Kim O.

Khi có lý do chính đáng, ông Phan Đình H và bà Nguyễn Thị Kim O có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007175 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương

